TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/8/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Hạnh Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông La Xuân Thủy và bà Ma Khánh Ly.

Thư ký Toà án: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: T3, xã ĐX, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn VA, xã YN, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, (vắng mặt lần 02, đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L1 qua tự nguyện, tự do tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2011 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70 ngày 23/9/2011. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu cho đến khoảng năm 2020 thì chị L và anh L1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị L cho rằng do giữa chị L và anh L1 không

cùng quan điểm sống, anh L1 không tu chí làm ăn quan tâm chăm sóc gia đình nên giữa vợ chồng luôn xảy ra nhiều cãi vã, chị L và anh L1 hiện nay đã sống ly thân. Chị L xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L1 đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L1.

- Về con chung: Chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 19/10/2011 (cháu Q bị khuyết tật nghe, nói mức độ nặng 65%) và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016, hiện nay các con đang ở cùng chị L. Chị L có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu và không yêu cầu anh L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, chị L giữ nguyên ý kiến, quan điểm như đã trình bày trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án và không thay đổi, bổ sung gì.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải lần 01 và lần 02 cho đến tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn L1 đều vắng mặt không có L1 do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án (mặc dù đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng).

Tòa án đã tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị T (là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn L1), ông Lâm Quang T - Trưởng thôn VA và Công an xã YN, xác định anh Nguyễn Văn L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn VA, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên thực tế hiện nay anh L1 thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa phương, bà T và ông T xác nhận vào ban ngày anh L1 vắng mặt tại nhà chỉ có mặt ở nhà vào ban đêm. Theo bà T cho biết chị L và anh L1 có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, sau khi kết hôn chị L và anh L1 cùng nhau đi làm ăn xa, thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc cho đến năm 2021 thì gia đình chị L có gọi gia đình bà xuống để trao đổi về chuyện mâu thuẫn của cháu L1 và cháu L, nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì bà T không rõ, hiện nay anh L1 và chị L đã sống ly thân; bà T có nhận được văn bản của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa và cam kết thông báo cho anh Nguyễn Văn L1 biết về việc chị Phan Thị L có đơn xin ly hôn.

Về ý kiến trình bày của con trên 07 tuổi: Cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016 trình bày sau khi chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L1 ly hôn nguyện vọng mong muốn được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại biên bản khám giám định xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Tuyên Quang kết luận cháu Nguyễn Hải Q, sinh năm 2011 bị khuyết tật nghe, nói mức độ nặng 65%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cêm Hoá phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quy định, bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 143, 144, 147 các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phan Thị L, cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn L1; về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Phan Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Nguyễn Văn L1 không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L1; anh Nguyễn Văn L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn VA, xã YN, huyện Cêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Theo cung cấp của Công an xã YN, huyện Cêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thì anh Nguyễn Văn L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn VA, xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh L1 thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa phương nên hiện tại không rõ anh L1 đi đâu, làm gì. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh L1 đến Tòa án để làm việc

nhưng anh L1 vắng mặt không có lý do, anh L1 đã được thông báo nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị L vắng mặt và giữ nguyên ý kiến quan điểm như trong đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn L1 vắng mặt không có lý do (đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng), Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L1 là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, xảy ra nhiều cãi vã, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong cuộc sống, chị L và anh L1 đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay, chị L xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L1.

Qua quá trình xác minh xác định thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh L1 đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; thể hiện tại Biên bản xác minh ngày 22/5/2023 (BL 23) thấy rằng chị L và anh L1 đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay và kể từ khi ly thân, giữa chị L và anh L1 không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, do vậy giữa chị L và anh L1 không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị L, cho chị L được ly hôn anh Nguyễn Văn L1.

[2.2] Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị Phan Thị L và anh Nguyễn Văn L1 có 02 con chung là Nguyễn Hải Q, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016, chị L có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai cháu Bảo C có nguyện vọng được ở với chị L sau khi chị L anh L1 ly hôn, cháu Nguyễn Hải Q được Hội đồng giám định y khoa tỉnh Tuyên Quang kết luận là bị khuyết tật nghe, nói mức độ nặng 65% do vậy cháu Q không thể tự trình bày quan điểm của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình được, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện anh L1 thường xuyên vắng mặt tại gia đình và địa phương, mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh L1 vẫn cố tình vắng mặt, không có văn bản hoặc ý kiến thể hiện quan điểm nguyện vọng về việc nuôi dưỡng con sau ly hôn và hiện nay các con chung đang sống cùng chị L nên để đảm bảo cho quyền lợi về mọi mặt của các cháu Hội đồng xét xử căn cứ vào

các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử giao các cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Phan Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị Phan Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định; anh Nguyễn Văn L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, 144, 147; các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Phan Thị L, cho chị Phan Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn L1.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Hải Q, sinh ngày 19/10/2011 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Phan Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Phan Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)*. Chị L đã nộp 300.000^{đ} *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên

lai số 0005591 ngày 19/5/2023 nay được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn). Anh Nguyễn Văn L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện
- C cục THA Dân sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã YN, huyện Cêm Hóa tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh